

kết thúc ở nơi đến, có nghĩa là làm cho lô hàng đó đi từ kho của người gửi đến kho người nhận nhanh chóng, thông suốt, an toàn, giảm bớt cho bên chủ hàng những giao dịch trực tiếp với các ngành vận tải, đồng thời cũng tạo thuận lợi cho các ngành vận tải hoàn thành kế hoạch chung của Nhà nước.

**Điều 28. — Tổ chức công ty vận tải ô-tô đường ngân và đại lý gửi, nhận hàng.**

Một công ty vận tải ô-tô đường ngân kiêm đại lý gửi, nhận hàng thuộc Cục vận tải đường bộ được tổ chức ở khu đầu mối Hà-nội bao gồm các ga Đông-anh, Cồ-loa, Yên-viên, Gia-lâm, Hà-nội, Giáp-bát, Văn-diên và cảng Hà-nội.

Cảng Hải-phòng thuộc Cục vận tải đường biển và cảng Hà-nội thuộc Cục vận tải đường sông sẽ đảm nhiệm đại lý gửi nhận hàng cho một số mặt hàng mở rộng dần trong một phạm vi nhất định nói sau đây, sau một thời kỳ thí điểm sẽ rút kinh nghiệm và mở rộng ở các thành phố khác và các tỉnh.

**Điều 29. — Phạm vi kinh doanh của công ty.**

Công ty vận tải ô-tô đường ngân kiêm đại lý gửi nhận hàng sẽ :

1. Nhận vận chuyển hàng hóa cho chủ hàng từ kho đến ga đường sắt, cảng sông, cảng biển và ngược lại trong phạm vi từ 30 km trở xuống khi chủ hàng ký hợp đồng thuê phương tiện đường ngân hoặc ủy nhiệm thay mặt làm đại lý gửi, nhận hàng với các ngành vận tải đường dài ;

2. Cảng Hà-nội làm đại lý gửi, nhận hàng trong phạm vi từ 10 km trở xuống ;

3. Cảng Hải-phòng làm đại lý gửi, nhận hàng trong phạm vi cảng và ở các khâu sang mạn giữa tàu nước ngoài với phương tiện vận tải nội địa.

**Điều 30. — Lệ phí.**

Ngoài tiền cước phí vận chuyển và cước phí xếp dỡ mà công ty được phép thu theo biểu giá cước vận chuyển xếp dỡ hiện hành, còn được thu thêm một khoản lệ phí đại lý nói ở điều 29 của điều lệ này.

## Chương VI

### ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

**Điều 31. — Hiệu lực của điều lệ.**

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký quyết định ban hành.

## BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 16-TC/NSĐP ngày 14-4-1975 về trợ cấp vốn xây dựng cơ bản của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.**

Trong những năm gần đây, để thuận tiện cho việc sử dụng vốn xây dựng cơ bản ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hàng năm, ngân sách trung ương đã giải quyết trợ cấp cho ngân sách địa phương về vốn đầu tư xây dựng cơ bản thành hai loại :

— Trợ cấp vốn cho những công trình do trung ương duyệt thiết kế ;

— Trợ cấp vốn cho những công trình do địa phương tự bố trí.

Việc phân phối vốn trợ cấp của trung ương như trên, cũng như việc sử dụng và quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản ở các tỉnh, thành hiện nay đã bộc lộ nhiều nhược điểm và thiếu sót như :

— Bố trí vốn phân tán, rải ra ở nhiều địa phương và quá nhiều công trình,

— Không khai thác và sử dụng hết các nguồn vốn tự có của địa phương,

— v.v....

Để khắc phục những nhược điểm và thiếu sót trên, tận dụng được đầy đủ mọi khả năng của địa phương, tăng nhanh tốc độ xây dựng cơ bản ở từng địa phương, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản phân bổ cho từng địa phương, từ nay trở đi, việc đầu tư vốn xây dựng cơ bản ở các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương và việc cấp phát vốn xây dựng cơ bản do ngân sách trung ương trợ cấp cho ngân sách địa phương, sẽ tiến hành như sau :

1. Căn cứ chế độ quản lý tài chính hiện hành, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của các tỉnh, thành phố do Ủy ban hành chính địa phương chủ động bố trí bằng nguồn thu của ngân sách địa phương.

Ngoài ra, ngân sách địa phương còn có những nguồn vốn sau đây, để đảm bảo yêu cầu chi về xây dựng cơ bản ở địa phương :

— Kết dư ngân sách địa phương của các năm trước còn lại ;

— Vốn tự có của các xí nghiệp quốc doanh địa phương (quỹ phát triển sản xuất, quỹ phúc lợi, v.v....) ;

— Vốn do Ngân hàng Nhà nước cho vay dài hạn (thông tư liên Bộ Tài chính — Ngân hàng Nhà nước số 22-TT/LB ngày 14-1-1970 và số 446-TT/LB ngày 12-12-1970).

2. Những địa phương, với nguồn vốn tự có của ngân sách cấp mình, cộng thêm những nguồn vốn huy động ở địa phương như đã nói trên, không đủ để đảm bảo thực hiện khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản đã ghi kế hoạch Nhà nước, thì ngân sách trung ương sẽ xét trợ cấp thêm.

Mức trợ cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương được xác định hàng năm, căn cứ chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản phân bổ cho từng địa phương sau khi đã xét khả năng cân đối các nguồn vốn dành cho xây dựng cơ bản của mỗi tỉnh, thành phố.

3. Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, dựa trên cơ sở những chỉ tiêu về khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản đã được ghi kế hoạch Nhà nước, lập kế hoạch tài vụ xây dựng cơ bản và báo cáo Bộ Tài chính. Kế hoạch tài vụ xây dựng cơ bản của địa phương phải được tính toán đầy đủ những yếu tố về nguồn vốn huy động ở địa phương và những yếu tố khác như đã hướng dẫn trong công văn số 7-TC/NSDP ngày 13-3-1974 của Bộ Tài chính.

Với toàn bộ vốn xây dựng cơ bản được bố trí trong ngân sách địa phương hàng năm (bao gồm cả vốn xây dựng cơ bản do ngân sách trung ương trợ cấp, nếu có) phải bảo đảm thực hiện những công trình đã được ghi trong danh mục chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước mà Chính phủ trung ương đã duyệt cho các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.

4. Căn cứ mức trợ cấp vốn xây dựng cơ bản của ngân sách trung ương đã được xác định và căn cứ kế hoạch tài vụ xây dựng cơ bản của địa phương đã gửi Bộ Tài chính, ngân sách trung ương sẽ cấp phát vốn trợ cấp vào đầu mỗi quý cho các tỉnh, thành phố qua tài khoản 740 của Chi hàng kiến thiết như đã hướng dẫn trong thông tư của Bộ Tài chính số 17-TC/TDT ngày 12-9-1974.

5. Từ nay, bãi bỏ cách cấp vốn trợ cấp xây dựng cơ bản của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương chia ra làm 2 loại xây dựng cơ bản như trước đây. Tất cả vốn trợ cấp xây dựng cơ bản của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương đều ghi thu vào loại IX khoản 125 hạng 1.

Các Sở, Ty tài chính và Chi hàng kiến thiết cần điều chỉnh lại sổ sách kế toán của những tháng đầu năm 1975.

Trong quá trình thi hành, nếu gặp khó khăn, trở ngại gì, các địa phương phản ánh kịp thời lên Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 14 tháng 4 năm 1975

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

HOÀNG VĂN DIỆM

**ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT  
NHÀ NƯỚC**

**QUYẾT ĐỊNH số 105-KHKT/QĐ ngày  
11-4-1975 ban hành 27 tiêu chuẩn  
Nhà nước về ký hiệu bằng hình vẽ  
trên sơ đồ điện.**

CHỦ NHIỆM

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT  
NHÀ NƯỚC

Căn cứ vào nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp,

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. — Nay hủy bỏ các tiêu chuẩn Nhà nước về ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện từ TCVN 229-66 đến TCVN 243-66.

Điều 2. — Nay ban hành 27 (hai mươi bảy) tiêu chuẩn Nhà nước về ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ điện (danh mục kèm theo).

Điều 3. — Các tiêu chuẩn trên ban hành để chính thức áp dụng, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1977 và phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan.

Hà-nội, ngày 11 tháng 4 năm 1975

K.T. Chủ nhiệm

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật  
Nhà nước

Phó chủ nhiệm

LÊ KHẮC